

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG BÌNH**

Số: *4022/QĐ-UBND*

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Quảng Bình, ngày 06 tháng 11 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Kế hoạch triển khai xác định Chỉ số cải cách hành chính năm 2017 của các sở, ban, ngành cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã và Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Quảng Bình

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG BÌNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Quyết định số 4168/QĐ-UBND ngày 29/12/2016 về Kế hoạch CCHC năm 2017;

Căn cứ Quyết định số 2565/QĐ-UBND ngày 24/8/2016 của UBND tỉnh về việc sửa đổi, bổ sung Đề án "Xác định Chỉ số cải cách hành chính cấp sở, ban, ngành, cấp huyện và cấp xã trên địa bàn tỉnh Quảng Bình";

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Công văn số 1628/SNV-CCHC ngày 30/10/2017,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch triển khai xác định Chỉ số Cải cách hành chính năm 2017 của các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã và Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc Sở Nội vụ; Thủ trưởng các sở, ban, ngành, đơn vị cấp tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố, thị xã; Chủ tịch UBND các xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Vụ CCHC - Bộ Nội vụ;
- Chủ tịch, các Phó CT UBND tỉnh;
- LĐ VPUBND tỉnh;
- Lưu: VT, NC.



Nguyễn Hữu Hoài

KẾ HOẠCH

Triển khai xác định Chỉ số cải cách hành chính năm 2017 của các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã và Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Quảng Bình
(Ban hành kèm theo Quyết định số 1002/QĐ-UBND ngày 06 tháng 11 năm 2017 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh)

I. MỤC TIÊU, YÊU CẦU

1. Mục tiêu

- Xác định Chỉ số cải cách hành chính năm 2017 của các sở, ban, ngành (cấp sở), UBND các huyện, thành phố, thị xã (cấp huyện) và UBND các xã, phường, thị trấn (cấp xã) trên địa bàn tỉnh.

- Tạo điều kiện để các cơ quan, tổ chức, công dân tham gia giám sát việc thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính, công tác quản lý, chỉ đạo của các cơ quan quản lý nhà nước và chất lượng thực thi công vụ của cán bộ, công chức.

- Công bố Chỉ số cải cách hành chính năm 2017 các cấp để làm cơ sở quan trọng, đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ, năng lực lãnh đạo, điều hành, trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan hành chính các cấp và là một trong những tiêu chí đánh giá, bình xét danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng hàng năm cho tập thể, cá nhân theo Quy chế thi đua, khen thưởng tỉnh.

- Trên cơ sở kết quả đánh giá, phân loại Chỉ số cải cách hành chính, xác định được những mặt còn hạn chế, đề ra giải pháp khắc phục, góp phần nâng cao hiệu quả công tác cải cách hành chính trong thời gian tiếp theo.

2. Yêu cầu

- Đánh giá toàn diện, thực chất kết quả thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính năm 2017 của các cơ quan, đơn vị, địa phương; Tổ chức điều tra xã hội học theo bộ câu hỏi điều tra xã hội học đối với từng nhóm đối tượng tại cấp sở, cấp huyện và cấp xã, đảm bảo khách quan, phù hợp với điều kiện thực tế.

- Đảm bảo tiến độ kế hoạch để kịp thời bình xét thi đua, khen thưởng và đề xuất các giải pháp nhằm khắc phục những tồn tại, hạn chế, đề ra phương hướng nâng cao hiệu quả công tác cải cách hành chính trong năm 2018.

II. NỘI DUNG TRIỂN KHAI

Sở Nội vụ chủ trì việc triển khai xác định, công bố Chỉ số cải cách hành chính năm 2017 đối với cấp sở và cấp huyện; Ủy ban nhân dân cấp huyện chủ trì việc triển khai xác định, công bố Chỉ số cải cách hành chính năm 2017 đối với cấp xã.

1. Tổ chức tự đánh giá, xác định Chỉ số

- Các sở, ban, ngành cấp tỉnh, UBND cấp huyện, UBND cấp xã tự đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính theo các lĩnh vực tương ứng với tiêu chí, tiêu chí thành phần được quy định trong bộ Chỉ số cải cách hành chính của từng cấp, ban hành kèm theo Quyết định số 2565/QĐ-UBND ngày 24/8/2016 của UBND tỉnh về việc sửa đổi, bổ sung Đề án "Xác định Chỉ số cải cách hành chính cấp sở, ban, ngành, cấp huyện và cấp xã trên địa bàn tỉnh Quảng Bình"; mỗi tiêu chí, tiêu chí thành phần được chấm điểm đều phải có tài liệu kiểm chứng kèm theo. Đối với những tiêu chí, tiêu chí thành phần không có tài liệu kiểm chứng hoặc tài liệu kiểm chứng chưa thể hiện hết nội dung đánh giá, chấm điểm thì đơn vị phải có giải thích cụ thể về cách đánh giá, tính điểm. Riêng đối với Ban Dân tộc do không thực hiện giải quyết TTHC ở cấp tỉnh, vì vậy không chấm điểm tiêu chí, tiêu chí thành phần thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông.

- Sau khi hoàn thành tự chấm điểm, các cơ quan, đơn vị, địa phương gửi báo cáo kết quả về cơ quan chủ trì thực hiện theo đường Công văn và email; đối với tài liệu kiểm chứng, gửi bản photo theo đường Công văn hoặc scan gửi qua email, chia thành 8 tập tài liệu kiểm chứng, hoặc 8 file theo 8 nhóm lĩnh vực tương ứng để phục vụ công tác thẩm định.

+ Đối với cấp sở, ban, ngành; UBND cấp huyện: gửi báo cáo về Sở Nội vụ và gửi email về địa chỉ hộp thư công vụ: lanltn.snv@quangbinh.gov.vn trước ngày **30/12**;

+ Đối với cấp xã: gửi báo cáo về phòng Nội vụ cấp trên trực tiếp trước ngày **15/12**.

- Quá thời gian quy định trên, những sở, ban, ngành, UBND cấp huyện, UBND cấp xã không gửi báo cáo và tài liệu kiểm chứng thì không được xét thi đua, khen thưởng năm.

2. Điều tra xã hội học

a) Nội dung điều tra

Theo các tiêu chí, tiêu chí thành phần tại Quyết định số 2565/QĐ-UBND ngày 24/8/2016 của UBND tỉnh về việc sửa đổi, bổ sung Đề án "Xác định Chỉ số cải cách hành chính cấp sở, ban, ngành, cấp huyện và cấp xã trên địa bàn tỉnh Quảng Bình".

b) Phương pháp thu thập thông tin

Sử dụng mẫu phiếu điều tra xã hội học, các đối tượng điều tra trả lời bằng cách điền thông tin vào mẫu phiếu. Sau khi lấy ý kiến điều tra, các cơ quan, đơn vị, địa phương gửi phiếu về cơ quan chủ trì để tập hợp.

c) Phạm vi, số lượng, đối tượng và số lượng phiếu điều tra

- Cấp sở: lấy ý kiến điều tra của 8 nhóm đối tượng, tổng số **1.720** phiếu (Đính kèm phụ lục 1);

- Cấp huyện: lấy ý kiến điều tra của 8 nhóm đối tượng, tổng số **1.200** phiếu (Đính kèm phụ lục 2);

- Cấp xã: lấy ý kiến điều tra của 5 nhóm đối tượng, tổng số **11.448** phiếu (Đính kèm phụ lục 3).

Đối với đối tượng Doanh nghiệp hoặc cơ sở sản xuất liên quan, các cơ quan, đơn vị, địa phương ưu tiên chọn doanh nghiệp do nhà nước nắm giữ trên 50% tổng số phiếu biểu quyết, các công ty trách nhiệm hữu hạn trên địa bàn để điều tra. Trong trường hợp không có đủ số lượng thì chọn bổ sung các doanh nghiệp ngoài quốc doanh khác trên địa bàn. Riêng cấp xã, nếu trên địa bàn không có đủ số lượng doanh nghiệp hoặc cơ sở sản xuất thì lấy bổ sung ý kiến của người dân.

d) Thời gian thực hiện

- Trước ngày **30/11/2017**, hoàn thành in ấn phiếu điều tra, phân bổ phiếu, tiến hành điều tra xã hội học các cấp.

- Trước ngày **15/12/2017**, hoàn thành việc điều tra, khảo sát, thu phiếu gửi cơ quan chủ trì tổng hợp phiếu.

- Trước ngày **30/12/2017**, hoàn thành tổng hợp phiếu điều tra các cấp.

e) Kinh phí

- Đối với cấp sở, cấp huyện: Kinh phí điều tra do nguồn ngân sách của tỉnh chi trả.

- Đối với cấp xã: Kinh phí điều tra do nguồn ngân sách cấp huyện chi trả.

Kinh phí điều tra thực hiện theo quy định tại Thông tư số 109/2016/TT-BTC ngày 30/6/2016 của Bộ Tài chính quy định lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí thực hiện các cuộc điều tra thống kê, Tổng điều tra thống kê quốc gia.

3. Tổ chức thẩm định, đánh giá kết quả tự chấm điểm của các cơ quan, đơn vị, địa phương

- Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp với các Sở: Tư pháp; Tài chính; Thông tin và Truyền thông; Khoa học và Công nghệ; Kế hoạch và Đầu tư và Văn phòng UBND tỉnh thẩm định, thống nhất tham mưu UBND tỉnh công bố Chỉ số cải cách hành chính năm 2017 của các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện.

- UBND cấp huyện thành lập Hội đồng thẩm định gồm các phòng, ban chuyên môn có liên quan; tổ chức thẩm định, đánh giá kết quả tự chấm điểm công tác cải cách hành chính của UBND cấp xã; Tham mưu UBND huyện công bố Chỉ số cải cách hành chính năm 2017 của UBND cấp xã thuộc quyền quản lý.

- Thời gian hoàn thành công tác thẩm định, xếp hạng, công bố chỉ số cải cách hành chính các cấp: Trước ngày **20/01/2018**.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Nội vụ

- Tổ chức tập huấn, hướng dẫn, đôn đốc các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện tiến hành tự đánh giá, chấm điểm chỉ số cải cách hành chính và điều tra xã hội học của đơn vị mình. Hướng dẫn UBND cấp huyện triển khai xác định chỉ số cải cách hành chính cấp xã trực thuộc.

- Tham mưu, trình UBND tỉnh thành lập Hội đồng thẩm định Chỉ số cải cách hành chính, chủ trì triển khai việc thẩm định kết quả tự đánh giá, chấm điểm của các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện.

- Lập dự toán kinh phí triển khai xác định Chỉ số cải cách hành chính năm 2017 đối với cấp sở và cấp huyện, gửi Sở Tài chính thẩm định.

- Thiết kế mẫu phiếu điều tra các cấp; in ấn phiếu điều tra xã hội học đối với cấp sở và cấp huyện; cử cán bộ phối hợp điều tra, giám sát, phúc tra quá trình điều tra xã hội học tại các cơ quan, đơn vị, địa phương.

- Tổng hợp kết quả tự đánh giá, thẩm định, điều tra xã hội học của cấp sở và cấp huyện; thực hiện công tác kiểm tra thực tế việc triển khai xác định chỉ số cải cách hành chính.

- Thực hiện thanh quyết toán tài chính phục vụ cho công tác điều tra xã hội học theo quy định.

- Báo cáo UBND tỉnh kết quả xác định Chỉ số cải cách hành chính cấp sở và cấp huyện; tham mưu việc đánh giá, công bố xếp hạng chỉ số và khen thưởng các cơ quan, đơn vị đạt chỉ số cải cách hành chính cao.

2. Sở Tài chính

Thẩm định dự toán kinh phí triển khai xác định Chỉ số cải cách hành chính năm 2017, trình UBND tỉnh xem xét, quyết định.

3. Các sở, ban, ngành cấp tỉnh

- Tự đánh giá, chấm điểm, xác định Chỉ số cải cách hành chính của đơn vị mình, gửi kết quả về Sở Nội vụ đúng nội dung và thời gian quy định.

- Thành lập Tổ điều tra xã hội học tại đơn vị; chỉ đạo Tổ điều tra phát phiếu, hướng dẫn điền thông tin, thu phiếu gửi về Sở Nội vụ đảm bảo trung thực, khách quan; lập danh sách người điều tra và được điều tra theo mẫu để thực hiện thanh quyết toán.

4. Ủy ban nhân dân cấp huyện

- Tự đánh giá, chấm điểm, xác định Chỉ số cải cách hành chính của đơn vị, gửi kết quả về Sở Nội vụ đúng nội dung và thời gian quy định.

- Thành lập Tổ điều tra xã hội học tại địa phương; chỉ đạo Tổ điều tra phát phiếu, hướng dẫn điền thông tin, thu phiếu gửi về Sở Nội vụ đảm bảo trung thực, khách quan; lập danh sách người điều tra và được điều tra theo mẫu để thực hiện thanh quyết toán.

- Hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện kế hoạch xác định Chỉ số cải cách hành chính năm 2017 tại cấp xã trực thuộc; tổng hợp, thẩm định, công bố kết quả xếp hạng chỉ số cải cách hành chính cấp xã;

- In ấn phiếu điều tra xã hội học, triển khai công tác điều tra, khảo sát và tổng hợp kết quả điều tra xã hội học cấp xã.



5. Ủy ban nhân dân cấp xã

- Tự đánh giá, chấm điểm chỉ số cải cách hành chính của đơn vị mình, báo cáo kết quả về UBND cấp huyện.

- Thành lập Tổ điều tra xã hội học tại đơn vị; chỉ đạo Tổ điều tra phát phiếu, hướng dẫn điền thông tin, thu phiếu gửi về UBND cấp huyện (qua Phòng Nội vụ); lập danh sách người điều tra và người được điều tra theo mẫu để thực hiện thành quyết toán theo đúng quy định./.

Handwritten mark



Nguyễn Hữu Hoài



Phụ lục 1

SỐ LƯỢNG PHIẾU ĐIỀU TRA, KHẢO SÁT CÔNG TÁC CCHC TẠI SỞ, BAN, NGÀNH

(Đính kèm Quyết định số 1022/QĐ-UBND ngày 06 tháng 11 năm 2017 của UBND tỉnh)

TT	Sở, ban, ngành	Tổng số phiếu khảo sát	Đối tượng điều tra, khảo sát					Người dân có liên quan giao dịch (CS-05)
			LĐ Sở, ngành (CS-01)	LĐ cấp Phòng, công chức thuộc Sở, ngành (CS-02)	LĐ UBND cấp huyện (CS-03)	LĐ, CC Phòng thuộc UBND cấp huyện (CS-04)	Doanh nghiệp, tổ chức có liên quan (CS-05)	
I	Phiếu khảo sát chung	24			24			
II	Phiếu khảo sát riêng							
1	Văn phòng UBND tỉnh	70	3	20		32	15	
2	Sở Nội vụ	85	3	20		32	5	25
3	Sở Tư pháp	85	3	20		32	5	25
4	Sở Kế hoạch và ĐT	85	3	20		32	25	5
5	Sở Tài chính	85	3	20		32	25	5
6	Sở Công Thương	85	3	20		32	25	5
7	Sở Nông nghiệp&PTNT	85	3	20		32	20	10
8	Sở Giao thông vận tải	85	3	20		32	10	20
9	Sở Xây dựng	85	3	20		32	25	5
10	Sở Tài nguyên&MT	85	3	20		32	25	5
11	Sở Thông tin&TT	85	3	20		32	20	10
12	Sở Lao động-TB&XH	85	3	20		32	5	25
13	Sở Văn hóa và Thể thao	85	3	20		32	25	5
14	Sở Khoa học&CN	85	3	20		32	20	10
15	Sở Giáo dục và Đào tạo	85	3	20		32	10	20
16	Sở Y tế	85	3	20		32	20	10
17	Sở Ngoại vụ	85	3	20		32	10	20
18	Sở Du lịch	85	3	9		32	25	16
19	Thanh tra tỉnh	85	3	20		32	5	25
20	Ban Dân tộc	43	3	12		8	5	15
21	Ban QL Khu kinh tế	53	3	20			20	10
	Cộng	1,720	63	401	24	616	345	271

Handwritten mark



Phụ lục 2

SỐ LƯỢNG PHIẾU ĐIỀU TRA, KHẢO SÁT

(Đính kèm Quyết định số 1702/QĐ-UBND ngày 06 tháng 11 năm 2017 của UBND tỉnh)

TT	Huyện/Thành phố	Tổng số phiếu khảo sát	Đối tượng điều tra, khảo sát					
			Đại biểu HĐND cấp huyện (CH-01)	Lãnh đạo UBND cấp huyện (CH-01)	Lãnh đạo, công chức phòng, đơn vị trực thuộc cấp huyện (CH-02)	Lãnh đạo UBND cấp xã (CH-03)	Doanh nghiệp, hoặc CS sản xuất có giao dịch (CH-04)	Người dân có liên quan đến giao dịch (CH-04)
1	TP Đông Hới	150	25	4	25	30	30	36
2	Huyện Lệ Thủy	150	25	4	25	30	30	36
3	Huyện Quảng Ninh	150	25	4	25	30	30	36
4	Huyện Bố Trạch	150	25	4	25	30	30	36
5	Thị xã Ba Đồn	150	25	4	25	30	30	36
6	Huyện Quảng Trạch	150	25	4	25	30	30	36
7	Huyện Tuyên Hóa	150	25	4	25	30	30	36
8	Huyện Minh Hóa	150	25	4	25	30	30	36
	Cộng:	1,200	200	32	200	240	240	288



Phụ lục 3

SỐ LƯỢNG PHIẾU ĐIỀU TRA, KHẢO SÁT

(Đính kèm Quyết định số 1102/QĐ-UBND ngày 06 tháng 11 năm 2017 của UBND tỉnh)

TT	Huyện/Thành phố	Tổng số đơn vị cấp xã	Tổng số phiếu khảo sát	Đối tượng điều tra, khảo sát				
				Đại biểu HĐND cấp xã (CX-01)	Lãnh đạo các đoàn thể cấp xã (CX-01)	Lãnh đạo UBND cấp xã (CX-02)	Công chức cấp xã (CX-03)	Doanh nghiệp, CS sản xuất, Người dân có liên quan đến giao dịch (CX-04)
1	TP Đông Hới	16	1,152	240	128	32	112	640
2	Huyện Lệ Thủy	28	2,016	420	224	56	196	1,120
3	Huyện Quảng Ninh	15	1,080	225	120	30	105	600
4	Huyện Bố Trạch	30	2,160	450	240	60	210	1,200
5	Thị xã Ba Đồn	16	1,152	240	128	32	112	640
6	Huyện Quảng Trạch	18	1,296	270	144	36	126	720
7	Huyện Tuyên Hóa	20	1,440	300	160	40	140	800
8	Huyện Minh Hóa	16	1,152	240	128	32	112	640
	Cộng:	159	11,448	2,385	1,272	318	1,113	6,360

* Mỗi đơn vị cấp xã tổ chức điều tra, lấy ý kiến của:

- 15 Đại biểu Hội đồng nhân dân cấp xã.
- 08 Lãnh đạo các đoàn thể cấp xã.
- 02 Lãnh đạo Ủy ban nhân dân cấp xã.
- 07 Công chức cấp xã.
- 40 Doanh nghiệp, cơ sở sản xuất hoặc người dân.